TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 02 -2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 420/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-11-2023 và thông báo mở lại phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1981; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại UBND phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng kết hôn lâu không có con chung, mặc dù đã được khám chữa nhiều nơi và can thiệp bằng biện pháp y tế nhưng không thể có con được, nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được gia đình, vợ chồng hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay, chị không còn quan tâm đến anh T nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T .

- Về nuôi con: Chị và anh T không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 11 năm 2023 bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị N trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, vợ chồng không có con chung theo lẽ tự nhiên, anh và chị N cũng đã can thiệp biện pháp y tế nhưng chưa có kết quả, dẫn đến vợ chồng không thống nhất được việc sinh con, anh khuyên chị N kiên trì áp dụng biện pháp y tế để sinh con, nhưng chị N không đồng ý, chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh đến khuyên chị N về chung sống, chị N không nghe, nay anh và chị N đã sống ly thân. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con: Anh và chị N không có con chung anh không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về "Ly hôn"; bị đơn anh Phạm Văn T có nơi cư trú tại: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hồng N và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 27/01/2011 là hôn nhân hợp pháp. Chị N, anh T đều thừa nhận có mâu thuẫn, anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, đề nghị được đoàn tụ, nhưng anh T không có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Mặt khác anh chị có khó khăn về việc sinh con, từ đó cũng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, từ tháng 9/2022 chị N đã về nhà mẹ đẻ ở cũng từ đó vợ chồng sông ly thân, chị N không còn quan tâm đến anh T nữa. Chị yêu cầu được ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn không đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có thông báo hòa giải, tống đạt hợp lệ cho các đương sự, nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy thể hiện anh T không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Đặng Thị Hồng N được ly hôn với anh Phạm Văn T.

[3] Vê nuôi con: Chị N và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân**:** Chị Đặng Thị Hồng N được ly hôn anh Phạm Văn T.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000122 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, (chị N đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Nguyễn Phúc, tp Yên Bái;
- Lưu HS; TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Độ